

Số: 1010/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý hôn nhân số 874/2024/HNST ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981

HKTT: 93 Hoàng Xuân N, phường Phú T, quận Tân Phú, TP.HCM

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1985;

HKTT: 18 Huỳnh Văn C, phường Phú T, Quận Tân Phú, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét, việc thuận tình ly hôn của Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung : Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M có 02 con chung là Phạm Huy T (giới tính: Nam, sinh ngày: 07/03/2006), Phạm Thị Hồng N(giới tính: Nữ, sinh ngày 02/10/2007). Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung là Phạm Thị Hồng N cho bà Lê Thị Tuyết M nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với Ông Phạm Văn T do bà Lê Thị Tuyết M không yêu cầu. Và con chung là Phạm Huy T đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Phạm Văn T do bà Lê Thị Tuyết M phải nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do Ông Phạm Văn T do bà Lê Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai thu số 0045154 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 04/02/2005) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M có 02 con chung là Phạm Huy T (giới tính: Nam, sinh ngày: 07/03/2006), Phạm Thị Hồng N (giới tính: Nữ, sinh ngày 02/10/2007). Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung là Phạm Thị Hồng N cho bà Lê Thị Tuyết M nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với Ông Phạm Văn T do bà Lê Thị Tuyết M không yêu cầu. Và con chung là Phạm Huy T đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M phải nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai thu số 0045154 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Tâm T, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần N Mỹ